

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày 13-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Thuý Hà

Ông Lê Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lô Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quang Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/02/2001 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quang Vũ Q, sinh năm: 1973 và con bà Vi Thị D, sinh năm: 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: **Không**. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, Quang Văn T đi bộ một mình từ nhà lên bản M, xã T, huyện Q, Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Tại đây T đã gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi người này “ Có bán ma túy không”, người đó trả lời “Mua bao nhiêu”, bị cáo nói “mua một túi hồng”, người đàn ông đồng ý và nói giá là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo đưa tiền cho người đàn ông, người đó cầm tiền và đi đâu đó khoảng 5

phút thì quay lại đưa cho bị cáo 01 gói ni lông màu xanh bên trong có chứa các viên nén màu hồng. Sau khi kiểm tra biết là ma túy nên bị cáo cầm cất giấu trong gấu quần và đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T đang trên đường về đến xóm T, xã C thì gặp tổ công tác Công an xã C, huyện Q đang tuần thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: Số viên nén màu hồng thu giữ của Quang Văn T có khối lượng cả bì là 26 gam (Hai mươi sáu gam). Sau khi loại bỏ bao bì số viên nén màu hồng còn lại có khối lượng là 20,03g. Bị cáo thừa nhận đây là số ma túy bị cáo đã mua để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 13/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Quang Văn T gửi tới giám định là ma túy; loại methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ của Quang Văn T có tổng khối lượng là 20,03g (Hai mươi phẩy không ba gam)."

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-QP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố Quang Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Quang Văn T, từ 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù đến 8 (Tám) năm tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa nhất trí với tội danh mà Đại diện viện kiểm sát đã truy tố và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, miễn hình phạt bổ sung; miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quang Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/12/2024, tại khu vực bản Xóm T, xã Châu T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Quang Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 20,03g (Hai mươi phẩy không ba gam) ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng. Đây là vụ án rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Quang Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp và đề nghị của người bào chữa là thấp vì khối lượng ma túy của bị cáo nhiều.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, tài sản không có gì đáng giá nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Xử lý vật chứng: Cần tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại là vật chứng vụ án.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Quang Văn T, 08 (Tám) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 19,03 gam ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án và mảnh vỏ bao ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu không có giá trị sử dụng.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, bị cáo Quang Văn T được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13/03/2025.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- UBND xã C;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh